|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ **TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN ĐỊA LÍ - LỚP 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | **Thông hiểu****(TL)** | **Vận dụng****(TL)** | **Vận dụng cao****(TL)** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Chủ đề:** **Địa lí dân cư** | –Dân số và sự phát triển dân số trên thế giới– Gia tăng dân số | 8 |  | 6 |  |  | (a)\* |  |  |  |
| – Cơ cấu dân số |
| – Phân bố dân cư– Đô thị hoá |
| **2** | **Chủ đề:** **Địa lí các ngành kinh tế** | –Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản | 8 |  | 6 |  |  |  |  | (b) |  |
| **Tổng số câu** | 16 |  | 12 |  |  | 1 (a\*) |  | 1 (b)\* |  |
| **Tổng hợp chung : 100%** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024**

**MÔN: ĐỊA LÍ - Lớp 10**

| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa lí** |
| 1 | **Địa lí dân cư** ***(5,0 điểm)*** | –Dân số và sự phát triển dân số trên thế giới– Gia tăng dân số– Cơ cấu dân số– Phân bố dân cư– Đô thị hoá | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm và tình hình phát triển dân số trên thế giới.– Trình bày được các loại cơ cấu dân số: cơ cấu sinh học (tuổi và giới), cơ cấu xã hội (lao động, trình độ văn hoá).– Trình bày được khái niệm: Đô thị hoá- Trình bày được khái niệm về gia tăng dân số thực tế.**Thông hiểu**– Phân biệt được gia tăng dân số tự nhiên (tỉ suất sinh, tỉ suất tử) và cơ học (xuất cư, nhập cư); - Phân tích được các nhân tố tác động đến gia tăng dân số.– Phân tích được tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội đến phân bố dân cư.– Phân tích được các nhân tố tác động đến đô thị hoá và ảnh hưởng của đô thị hoá đến sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường.**Vận dụng** – Vẽ được biểu đồ về dân số (quy mô, động thái, cơ cấu).– So sánh được các loại tháp dân số tiêu biểu. – Phân tích được biểu đồ, số liệu thống kê về dân số; xử lí số liệu.**Vận dụng cao**– Nhận xét, giải thích được sự phân bố dân cư thông qua bản đồ, tài liệu, số liệu,...– Giải thích được một số hiện tượng về dân số trong thực tiễn.  | 8 | 6 | 1 (a\*) |  |
| 2 | **Địa lí các ngành kinh tế** ***(5,0 điểm)*** | –Nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản | **Nhận biết**– Trình bày được đặc điểm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.– Trình bày được đặc điểm của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.– Trình bày được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.**Thông hiểu**– Trình bày được vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.– Trình bày được vai trò của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.– Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.– Trình bày được một số vấn đề phát triển nền nông nghiệp hiện đại trên thế giới.– Giải thích được sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi chính trên thế giới.**Vận dụng** – Trình bày được những định hướng phát triển nông nghiệp trong tương lai.– Đọc được bản đồ; xử lí, phân tích được số liệu thống kê và vẽ được biểu đồ về nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản.**Vận dụng cao**– Giải thích thực tế sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thuỷ sản ở địa phương.  | 8 | 6 |  | 1 (b\*) |
| ***Số câu/ loại câu*** |  | ***16 câu TNKQ*** | ***12 câu TNKQ*** | ***1 câu (a) TL*** | ***1 câu (b) TL*** |
| **Tổng hợp chung : 100%** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |